

Bản án số: 129/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2019
V/v ly hôn giữa anh L và chị X

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm A, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1979; nơi cư trú cuối cùng: Xóm A, xã HL, huyện HH, tỉnh Nam Định; đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 68/2018/QĐST-VDS ngày 30/11/2018; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị X vào ngày 20/12/1999 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì chị X đột ngột bỏ nhà đi không nói lý do với anh L và gia đình. Anh L đã nhờ anh em, bạn bè, gia đình đôi bên tìm kiếm

nhiều nơi nhưng không ai biết chị X đi đâu, làm công việc gì. Từ khi bỏ đi, chị X không liên lạc, thư từ gì cho anh L và gia đình. Do chị X bỏ đi biệt tích từ năm 2010 nên anh L đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị X mất tích. Tại Quyết định số 68/2018/QĐST-VDS ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị X mất tích đến nay, chị X chưa trở về. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị X.

Vợ chồng có 01 con chung là Trần Văn Tuấn, sinh ngày 30/10/2000. Từ khi chị X bỏ đi biệt tích, cháu Tuấn do anh L nuôi dưỡng. Nay cháu Tuấn đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên khi ly hôn anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi kết hôn, vợ chồng còn ở chung với bố mẹ đẻ anh L nên chưa có tài sản gì chung, không vay nợ chung. Khi ly hôn, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị X đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 30/11/2018 và vắng mặt trong quá trình tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 68 Bộ luật Dân sự, chấp nhận đơn xin ly hôn của anh L đối với chị X; buộc anh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị X mất tích nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, chị X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị X có quan hệ hôn nhân hợp pháp, tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết ngày 20/12/1999. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì chị X bỏ nhà đi biệt tích. Sau thời gian dài nỗ lực tìm kiếm nhưng

không có kết quả, anh L đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị X mất tích. Tại Quyết định số 68/2018/QĐST-VDS ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tuyên bố chị Nguyễn Thị X mất tích. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của anh L, đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật để chị X được biết nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị X nên căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của anh L, cho anh L được ly hôn với chị X là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị X có 01 con chung là cháu Trần Văn Tuấn, sinh ngày 30/10/2000. Từ khi chị X bỏ đi biệt tích, cháu Tuấn do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay cháu Tuấn đã đủ 18 tuổi, lao động tự lập được, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Chị X vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết về vấn đề tài sản, nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn. Nếu chị X trở về và có tranh chấp với anh L về tài sản sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị X.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000311 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Trần Văn L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Lý: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- L văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Kiên